

Yên Bình, ngày 07 tháng 8 năm 2017

Số: 99 /2017/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị D, sinh năm 1974;

Trú tại thôn K. H, xã T. N, huyện Y. B, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Lê Huy C, sinh năm 1968;

Trú tại Tổ X, thị trấn Y. B, huyện Y. B, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị D và anh Lê Huy C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị D và anh Lê Huy C thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Lưu Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Lưu H sinh ngày 13- 8 - 2009, anh Lê Huy C không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu Lê Lưu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Chị Lưu Thị D nhận chịu cả 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị Lưu Thị D đã nộp tại biên lai số AA/2013/ 05150 ngày 13- 6- 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; hoàn trả lại cho chị Lưu Thị D 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA h. Yên Bình;
- UBND xã T. N;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh

